

Mỏ Cày Nam, ngày 03 tháng 9 năm 2019

Số: 121/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua góp hụi”.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Ph, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: khu phố 5, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Văn bản ủy quyền đề ngày 16/8/2019.

\* *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1957; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Huỳnh Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền hụi còn thiếu là 45.950.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Thời hạn trả bắt đầu khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** 1.149.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi chín ngàn đồng), bà Huỳnh Thị Q tự nguyện chịu. Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị Q có đơn xin miễn nộp án phí do là người cao tuổi nên xét miễn cho bà Huỳnh Thị Q theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Huỳnh Thị Q không phải nộp.

Không có yêu cầu hay thỏa thuận khác.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**\*Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mô Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mô Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

(Đã ký)

**Đỗ Thúy Hằng**